

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 259/TTr-SGTVT ngày 06/02/2017 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 128/STP-KSTTHC ngày 03/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này 18 thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An (*kèm theo 73 trang phụ lục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC- VPCP;
- CT.UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC-STP;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT. Chức

QĐ_TTHC_SGTVT_T2_N2017

CHỦ TỊCH



Trần Văn Căn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LONG AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	SỐ HỒ SƠ TTHC	TÊN TTHC	TÊN VBQPPL QUY ĐỊNH VIỆC SỬA ĐỔI
II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ			
1	T-LAN-288031- TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
2	T-LAN-288033- TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng

3	T-LAN-288034-TT	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
4	T-LAN-288035-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
5	T-LAN-288036-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng

6	T-LAN-288037-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
7	T-LAN-288038-TT	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
8	T-LAN-288057-TT	Cấp mới Giấy phép lái xe	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng

9	T-LAN-288058-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
10	T-LAN-288059-TT	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
11	T-LAN-288060-TT	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng

12	T-LAN-288061-TT	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
13	T-LAN-288062-TT	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
14	T-LAN-288063-TT	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng

15	T-LAN-288080-TT	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
16	T-LAN-288081-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng
17	T-LAN-288008-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về ban hành mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An
18	T-LAN-288009-TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến	Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về ban hành

		nội dung của Giấy phép	mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An
--	--	------------------------	--

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LONG AN

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

+ Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng theo quy định.

+ Sở Giao thông vận tải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai cấp đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (1);

+ Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng (2);

+ Trường hợp chủ sở hữu mất một trong những giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng thì phải nộp thêm bản cam đoan theo mẫu (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.
- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.
 - Phí và lệ phí:
 - + *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.*
 - Tên mẫu đơn:
 - + Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
 - + Tờ cam đoan về hồ sơ xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
 - Yêu cầu thực hiện TTHC:
 - + Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được ủy quyền thì phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
 - Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
 - + Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
 - + *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.¹*

Ghi chú:

(1) Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:

- Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);*
- Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);*
- Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);*
- Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính);*
- Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);*
- Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);*
- Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực.*

Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối cùng.

(2) Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng:

- Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính);*
- Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);*
- Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo, ngoài chứng từ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai xoá sổ đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính);*
- Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
Số động cơ:..... Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....
Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....
Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

** chỉ dán trả số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu ☐

- Mất chứng từ gốc ☐

- Số biển số cũ: (nếu có):.....**Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Mẫu:

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:...

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc ☐ hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký ☐

Lý do:.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....

+.....

+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản; Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ xe máy chuyên dùng di chuyển đến và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu).

+ Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Một trong các chứng từ sau:

. Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

. Giấy bán, cho, tặng, theo mẫu (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

. Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

+ Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) đã được cấp kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

- Phí và lệ phí:

+ *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

- Tên mẫu đơn:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT;

+ Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT;

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
Số động cơ:..... Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu ☐

- Mất chứng từ gốc ☐

- Số biển số cũ: (nếu có):..... **Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu:

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:...

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc ☐ hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký ☐

Lý do:.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....
+.....
+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi chú:

*Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản:
Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi đang là chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng này:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Biển số đăng ký (nếu có):..... Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp:.....

Nay tôi bán, cho, tặng chiếc xe máy chuyên dùng này cho ông bà).....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... Nơi cấp.....

Các loại giấy tờ kèm theo bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của chính quyền cấp xã
nơi người bán, cho, tặng đăng ký thường trú.

Người bán, cho, tặng ký tên
(Ghi rõ họ và tên)

*(Nội dung xác nhận là chứng thực chữ ký
của người bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng)*

**Ghi chú: Nếu là đồng chủ sở hữu phải có đủ chữ ký của đồng chủ sở hữu*

3. Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn trả kết quả; làm thủ tục sang tên chủ sở hữu cho chủ phương tiện. Trường hợp không chấp thuận sang tên phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Một trong các chứng từ xác định quyền sở hữu sau đây:

. Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

. Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

. Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

+ Trường hợp thiếu một trong những giấy tờ trong hồ sơ sang tên đăng ký thì phải nộp thêm tờ cam đoan (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.
- Phí và lệ phí:
 - + *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*
- Tên mẫu đơn:
 - + Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT;
 - + Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.
- Yêu cầu thực hiện TTHC:
 - + Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
- Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
 - + Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
 - + *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Số động cơ:..... Số khung:.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe
máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu ☐

- Mất chứng từ gốc ☐

- Số biển số cũ: (nếu có):..... **Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu:

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất

Số động cơ:.....Số khung

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:...

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc ☐ hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký ☐

Lý do.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+

+

+

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

*Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản:
Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.*

4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An nơi chủ sở hữu có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

+ Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng theo quy định.

+ Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn theo mẫu (bản chính);

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam;

+ Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng:

. Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính); hoặc

. Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). Trường hợp không có chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng chủ sở hữu phải nộp thêm bản cam đoan (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng và biển số.

- Phí và lệ phí:

+ *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

- Tên mẫu đơn:

+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

+ Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Yêu cầu thực hiện TTHC:

+ Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có Giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN

Tên chủ sở hữu:.....
Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
Ngày cấp:.....Cơ quan cấp.....
Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam:.....
Trụ sở giao dịch:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biên số có
thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

..., ngày.....tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

** chỉ dán trả số động cơ của máy chính*

Biên số đề nghị cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu:

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:...
Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:
1. Mất Chứng từ nguồn gốc ☐ hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký ☐
Lý do:.....
2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....
+.....
+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản; Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ phương tiện.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Sau 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số cho chủ sở hữu.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc biển số.

- Phí và lệ phí:

Lệ phí cấp đăng ký, biển số:

+ *Cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

+ *Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

- Tên mẫu đơn:

+ Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Yêu cầu thực hiện TTHC:

+ Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu uỷ quyền phải có Giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có Giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....
cấp đăng ký, biển số ngày.....tháng.....năm.....
Biển số đã đăng ký:
Lý do xin đổi, cấp lại:.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho chiếc xe
máy chuyên dùng khai trên

...ngày... tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải :

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- **Cấp theo Số biển số cũ:**cấp đổi ☐ cấp lại ☐
ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:*

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

6. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn trả kết quả.

+ Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.

- Phí và lệ phí:

+ *Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 70.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

- Tên mẫu đơn:

+ Tờ khai cấp đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Yêu cầu thực hiện TTHC:

+ Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu ủy quyền phải có Giấy ủy quyền

theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DỪNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất...

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

+.....

+.....

+.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:*

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;
- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

7. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân có xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn hoặc Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số bị hỏng nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn trả kết quả.

+ Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính);

+ Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

- Phí và lệ phí:

+ *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

+ *Lệ phí cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

- Tên mẫu đơn:

+ Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Yêu cầu thực hiện TTHC:

+ Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu uỷ quyền phải có Giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....

cấp đăng ký, biển số ngày.....thángnăm.....

Biển số đã đăng ký:

Lý do xin đổi, cấp lại:.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho chiếc xe
máy chuyên dùng khai trên

...ngày ...tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- **Cấp theo Số biển số cũ:**cấp đổi ☐ cấp lại ☐

ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

8. Cấp mới Giấy phép lái xe

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

+ Cá nhân nộp hồ sơ dự học, sát hạch lấy Giấy phép lái xe tại cơ sở được phép đào tạo lái xe (đính kèm danh sách cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh Long An).

+ Cấp mới Giấy phép lái xe áp dụng đối với người sát hạch lái xe lần đầu và người sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Cơ sở đào tạo lái xe lập danh sách, báo cáo danh sách người dự học với Sở Giao thông vận tải Long An.

+ Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo chương trình quy định; nộp hồ sơ và báo cáo danh sách đề nghị sát hạch với Sở Giao thông vận tải.

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, báo cáo sát hạch, tổ chức sát hạch lái xe và cấp Giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch.

+ Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.

c) Bước 3: Nhận Giấy phép lái xe:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại cơ sở đào tạo lái xe.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

** Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:*

+ *Hồ sơ do người học lái xe nộp:*

. Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe theo mẫu;

. Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ *Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:*

. Hồ sơ của người học lái xe;

. Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;

. Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

** Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B2, C, D, E và các hạng F:*

+ *Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp:*

. Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe theo mẫu;

. Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

. Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

. Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);

. Bản sao chụp giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch và nhận giấy phép lái xe);

+ *Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:*

. Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe;

. Chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ đào tạo nâng hạng;

. Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

Thời hạn của Giấy phép lái xe:

+ Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn.

+ Giấy phép lái xe hạng B1 cấp cho người lái xe có thời hạn đến đủ 55 tuổi đối với nữ và đến đủ 60 tuổi đối với nam; trong trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

+ Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

+ Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp.

- Phí, lệ phí:

+ *Phí sát hạch lái xe:*

. *Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần; sát hạch thực hành: 50.000 đồng/lần.*

. *Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; sát hạch thực hành trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần.*

+ *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*

- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

+ Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

+ Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

+ Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:

. B1 lên B2: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

. B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, D, E lên hạng F tương ứng: thời gian hành nghề 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

. C, D, E lên FC: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

. B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên.

+ Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
LONG AN**

STT	CƠ SỞ ĐÀO TẠO	ĐỊA CHỈ	HẠNG ĐÀO TẠO LÁI XE		LƯU LƯỢNG ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ
			MÔ TÔ	Ô TÔ	
1	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Long An	277, Quốc lộ 1A, Voi lá – TT Bến Lức – Bến lức – Long An ĐT: 072 3891968 – Fax: 072 3592699	A1	B1, B2, C, D	138
2	Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật Giao thông Long An	ấp Bình Cang I – Bình Thanh – Thủ Thừa – Long An ĐT: 072 3592689 – Fax: 072 3592699	A1, A2, A3	B1, B2, C, D, E	400
3	Trường Cao đẳng nghề Long An	60 Quốc lộ 1A – Phường 5 – thành phố Tân An – Long An ĐT: 072 3827694 – Fax: 072 3835963	A1	B1, B2, C, D, E	400
4	Trường Trung cấp nghề Đồng Tháp Mười	ấp Cái Cát – Tuyên Thạnh – Mộc Hóa – Long An ĐT: 072 3893872 – Fax: 072 3840303	A1	B1, B2, C, D, E	400
5	Trường Trung cấp nghề Cần Giộc	96 Tỉnh lộ 835 – Trường Bình – Cần Giuộc – Long An ĐT: 072 3893875 – Fax: 072 3893875	A1	B1, B2, C, D, E	400
6	Trung tâm Đào tạo Giao thông vận tải	66 – Hùng Vương – Phường 2 – thành phố Tân An – Long An ĐT: 072 3526127 – Fax: 072 3824725	A1	B1, B2, C, D, E	400
7	Trường Trung cấp nghề SA VINA	356 Quốc lộ 1A – TT Bến Lức – Bến Lức – Long An ĐT: 072 3633663 – Fax: 072 3872635	A1	B1, B2, C	286

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4 cm

Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe

Kính gửi:.....

.....Quốc tịch:

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):.....

Cấp ngày.....tháng.....năm....., Nơi cấp:.....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....do:.....

.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm; chụp trong 06 tháng
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày.....tháng.....năm.....20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Sinh ngày: / / Nam, Nữ:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân số:.....

Cấp ngày: / / Nơi cấp:.....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số:....., hạng.....

do:.....cấp ngày: / /.....

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có năm lái xe và
có km lái xe an toàn.

Đề nghịcho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy
giấy phép lái xe hạng ...

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

9. Cấp lại Giấy phép lái xe

- Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

+ Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nơi đang quản lý Giấy phép lái xe).

+ Cấp lại Giấy phép lái xe áp dụng trong các trường hợp sau:

. Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên;

. Giấy phép lái xe bị mất;

b) Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; xác minh Giấy phép lái xe (nếu Giấy phép lái xe không do cơ quan đó cấp); xét cấp lại Giấy phép lái xe hoặc yêu cầu sát hạch lại theo quy định để cấp lại Giấy phép lái xe.

c) Bước 3: Nhận Giấy phép lái xe:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* *Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:*

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Bản sao giấy phép lái hết hạn.

* *Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:*

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với Giấy phép lái xe (nếu có);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;

+ Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu gồm: giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

(Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh).

* *Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên; Giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai, lần thứ ba trở lên, nếu có nhu cầu cấp lại:*

- + Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- + Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có).
- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
- Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.
- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.
- Cơ quan thực hiện TTHC:
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
 - d) Cơ quan phối hợp: Không có.
- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.
- Phí, lệ phí:
 - + *Phí sát hạch lái xe:*
 - . *Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần; sát hạch thực hành: 50.000 đồng/lần.*
 - . *Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; sát hạch thực hành trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần.*
 - + *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*
- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:
 - + Đơn đề nghị đổi, cấp lại Giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:
 - + Khi đến xin cấp lại Giấy phép lái xe phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đổi chiếu.
 - + Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe; từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.
 - + Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá từ sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, phải dự sát hạch lại lý thuyết; quá hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.
 - + Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai, trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe; Trên 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá từ sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, phải dự sát

hạch lại lý thuyết; quá hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.

- Người có giấy phép lái xe bị mất từ lần thứ ba trở lên, trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần trước đó phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe; Trên 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần trước đó, quá từ sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, phải dự sát hạch lại lý thuyết; quá hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4 cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải...

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm, Giới tính: Nam (nữ)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 01 ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4 cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe ;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

10. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

+ Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

+ Giấy phép lái xe được đổi trong các trường hợp sau:

. Giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET.

. Giấy phép lái xe quá hạn sử dụng dưới 03 tháng;

. Giấy phép lái xe bị hỏng;

. Người có Giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi (nam), 50 tuổi (nữ) được đổi Giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống;

. Năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên Giấy phép lái xe có sai lệch so với năm sinh, họ, tên, tên đệm trên giấy chứng minh nhân dân.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, xác minh (nếu Giấy phép lái xe xin đổi không do cơ quan đó cấp) cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp).

+ Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (trừ người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; người chuyển đổi giấy phép lái xe hạng A4, giấy phép lái xe ô tô còn thời hạn sử dụng trên 03 (ba) tháng bằng giấy bìa sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET; trường hợp tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn);

+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người VN) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.
- Cơ quan thực hiện TTHC:
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
 - d) Cơ quan phối hợp: Không có.
- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.
- Phí, lệ phí:
 - + *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*
- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:
 - + Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.
- Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
 - + *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải...

Tôi là:Quốc tịch

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày/...../.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại: năm

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:.....

do: cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

11. Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp; trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có Giấy phép lái xe.

+ Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định trừ trường hợp đổi giấy phép A1, A2, A3;

+ Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính);

+ Giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn (bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

- Phí, lệ phí:

+ *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*

- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:
 - + Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:
 - + Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi ra quân (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, nghỉ hưu...);
 - + Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký;
 - + Khi đến đổi phải xuất trình quyết định ra quân, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn để đổi chiếu.
- Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
 - + *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải...

Tôi là: Quốc tịch

Sinh ngày:/...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu): cấp ngày/...../.....

Nơi cấp: Đã học lái xe tại: năm

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:

do: cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:

Lý do:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch nhự trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

12. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi GPLX do ngành Công an cấp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe do ngành công an cấp; trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có Giấy phép lái xe.

+ Khi đến nộp hồ sơ, người đổi giấy phép lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* *Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995 bị hỏng:*

+ Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Bản sao kèm theo bản gốc để đổi chiếu: Giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng;

+ Hồ sơ gốc (nếu có).

* *Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:*

+ Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Quyết định ra khỏi ngành (hoặc nghỉ hưu) của cấp có thẩm quyền, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (bản sao kèm theo bản chính để đổi chiếu);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định trừ trường hợp đổi giấy lái xe hạng A1, A2, A3;

+ Giấy phép lái xe của ngành công an cấp còn thời hạn sử dụng (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.
- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.
- Phí, lệ phí:
 - + *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*
- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:
 - + Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:
 - + Giấy phép lái xe do ngành công an cấp sau ngày 31/7/1995 còn thời hạn sử dụng.
 - + Khi đến đổi GPLX phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (đối với hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995 bị hỏng) và xuất trình Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (đối với hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995) để đối chiếu.
- Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
 - + *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải...

Tôi là:Quốc tịch

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày/...../.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:năm

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:số:.....

do:cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

13. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

+ Người có Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nơi đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài).

+ Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài nếu có giấy phép lái xe quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của các nước tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 cấp, còn thời hạn sử dụng thì được lái loại xe quy định đã ghi trong giấy phép lái xe mà không phải đổi sang giấy phép lái xe Việt Nam.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, cấp đổi Giấy phép lái xe và trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe.

+ Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu: hộ chiếu (gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), bản sao giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao chụp thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
 - d) Cơ quan phối hợp: Không có.
- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.
- Phí, lệ phí:
 - + *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*
- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:
 - + Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 28 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:
 - + Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng.
 - + Khi đến đổi GPLX phải xuất trình hộ chiếu còn thời hạn, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú hoặc giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam và giấy phép lái xe nước ngoài để đối chiếu.
- Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
 - + *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải...

Tôi là:Quốc tịch

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày/...../.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại: năm

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:.....

do: cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải...
Transport Department...

Tôi là (Full name):

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện cư trú tại (Permanent Address):

Số hộ chiếu (Passport No.):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Purpose of application for new driving licence):

.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)].

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date tháng (month năm (year)

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

14. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

+ Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài nếu có giấy phép lái xe quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của các nước tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 cấp, còn thời hạn sử dụng thì được lái loại xe quy định đã ghi trong giấy phép lái xe mà không phải đổi sang giấy phép lái xe Việt Nam.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, đổi Giấy phép lái xe, giao Giấy phép lái xe mới cho người đổi.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an (bản sao có chứng thực) hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

+ 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.
- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.
 - Phí, lệ phí:
 - + *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*
 - Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:
 - + Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 28 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:
 - + Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe phải xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để đổi chiếu.
 - + Giấy phép lái xe chỉ được cấp cho những người thực sự vào Việt Nam sau khi đổi chiếu giấy phép lái xe nước ngoài và hộ chiếu.
 - Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
 - + *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải...
Transport Department...

Tôi là (Full name):

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện cư trú tại (Permanent Address):

Số hộ chiếu (Passport No.):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Purpose of application for new driving licence):

.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)].

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date tháng (month năm (year)

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

15. Cấp Giấy phép lái xe quốc tế

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Cá nhân nộp đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định thì hướng dẫn thực hiện ngay khi tiếp nhận;

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp Giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân; trường hợp không cấp thì phải trả lời và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu;

+ Bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để xuất trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe quốc tế.

Thời hạn không quá 03 năm, kể từ ngày cấp và phải phù hợp với thời hạn còn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc gia.

- Phí, lệ phí:

+ *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*

- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 07/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

+ Đối tượng được cấp Giấy phép lái xe quốc tế: Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET, còn giá trị sử dụng.

+ Trường hợp Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa, hư hỏng không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định thì sẽ không được cấp Giấy phép lái xe quốc tế.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 07/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải
Transport Department

Tôi là (Full name):.....

Quốc tịch (Nationality):.....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....

Hiện thường trú tại (Place of normal residence):.....

Số hộ chiếu (Passport No.):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):.....

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): tháng (month) năm (year) ...

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

8(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

16. Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Khi Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định thì hướng dẫn thực hiện ngay khi tiếp nhận;

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp Giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân; trường hợp không cấp thì phải trả lời và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Cá nhân nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu;

+ Bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để xuất trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả thực hiện TTHC:

+ Giấy phép lái xe quốc tế.

+ Giấy phép lái xe quốc tế có thời hạn không quá 03 năm, kể từ ngày cấp và phải phù hợp với thời hạn còn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc gia.

- Phí, lệ phí:

+ *Lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi GPLX (quốc gia và quốc tế): 135.000 đồng/lần.*

- Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 07/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

+ Đối tượng được cấp Giấy phép lái xe quốc tế: Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng.

+ Trường hợp Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa, hư hỏng không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định thì sẽ không được cấp Giấy phép lái xe quốc tế.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 07/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

+ *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.*

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải
Transport Department

Tôi là (Full name):.....

Quốc tịch (Nationality):.....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....

Hiện thường trú tại (Place of normal residence):.....

Số hộ chiếu (Passport No.):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):.....

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): tháng (month) năm (year) ...

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

17. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đến cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An (sau đây gọi là cơ quan cấp Giấy phép).

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Cơ quan cấp Giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Đơn vị kinh doanh vận tải nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

+ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

+ Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

+ Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ);

+ Bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.
- Cơ quan thực hiện TTHC:
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
 - d) Cơ quan phối hợp: Không có.
- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.
- *Phí, lệ phí: Không có*
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT.
- Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:
 - + Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định tại Điều 13 và các điều kiện riêng đối với từng loại hình kinh doanh tại các Điều 15, 16, 17, 18 và 19 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.
- Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - + Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - + Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;
 - + Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Mẫu:

Tên đơn vị
KĐVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:.....
do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-.....
-.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

18. Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép

- Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Long An số 66 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

b) Bước 2: Giải quyết TTHC:

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, cấp lại Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo. Trường hợp không cấp lại Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với trường hợp Giấy phép bị mất: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xác minh, cấp lại Giấy phép kinh doanh. Trường hợp không cấp lại Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Nhận kết quả thực hiện TTHC:

Đơn vị kinh doanh vận tải nộp phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Đối với trường hợp thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó;

+ Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó).

* Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh hết hạn, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó;

+ Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

* Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng.

* Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

+ Văn bản có xác nhận của Công an xã, phường nơi đơn vị kinh doanh vận tải trình báo mất Giấy phép kinh doanh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

+ Đối với trường hợp Giấy phép bị mất: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

- *Phí, lệ phí: Không có*

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

+ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

+ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Mẫu:

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:.....
do.....cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-.....
-.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)